

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Lam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

+ Ông Huỳnh Chí Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Huỳnh N; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1997; Tại Bạc Liêu.

Nơi đăng ký HKTT: Số H, đường V, Khóm B, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;

Nơi ở: Số M, đường T, Khóm B, Phường B, thành phố B, Bạc Liêu;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh;

Cha: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1969; Mẹ: Hồ Kim L, sinh năm: 1972;

Chồng: Nguyễn Chí T, sinh năm: 1992; Con: Nguyễn Thiện N, sinh năm: 2019;

Chị ruột: gồm 01 người, sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố bị can ngày 23/11/2021 và được tại ngoại đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Tạ Nguyệt T, ông Lê Hoàng N – Luật sư Công ty luật hợp danh Tạ Nguyệt T Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T – Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc K – Trưởng phòng Tổ chức – Cán bộ Sở Y tế tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên mỹ phẩm Đông A (gọi tắt là Công ty Đông A) có địa chỉ tại số H, đường V, Khóm B, Phường B, thành phố B; Nguyễn Chí T (chồng của bị cáo) là chủ Hộ kinh doanh Mỹ phẩm Đông A, tại địa chỉ số M, Khóm B, Phường B, thành phố B và là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên mỹ phẩm T có trụ sở tại số H, Trần Đại N, Khóm M, Phường M, thành phố B.

Quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Đông A thuê hai kho hàng tại số B, đường Trần Đại N và số B, đường Phạm N, Khóm M, Phường M, thành phố B, để lưu trữ hàng hóa.

Trong thời gian tỉnh Bạc Liêu phòng chống dịch Covid 19, từ ngày 19/7/2021 đến 25/9/2021, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã ban hành 08 Quyết định và nhiều văn bản khác quy định về việc thực hiện giãn cách xã hội, kéo dài thời gian giãn cách xã hội và thực hiện khẩn cấp nhiều biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi toàn tỉnh Bạc Liêu. Trong đó có quy định chỉ rõ các loại hình được phép hoạt động kinh doanh và không được phép hoạt động kinh doanh.

Bị cáo biết rõ mặc hàng mỹ phẩm của Công ty Đông A kinh doanh không phải là hàng hóa thiết yếu nên phải tạm dừng hoạt động để đảm bảo an toàn lao động ở nơi đông người nhưng bị cáo vẫn cho Công ty hoạt động bằng hành vi trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty với 08 nhân viên gồm Trần Anh T, Nguyễn Anh H, Trần Thị Bé Q, Trang Thanh L, Đoàn Quốc D, Phan Văn N, Nguyễn Minh T và Điều Quốc K tại số M, đường T, Khóm B, Phường B, thành phố B, như: Liên hệ, vận chuyển và giao nhận hàng hóa cho nhiều khách hàng.

Hậu quả việc bị cáo không chấp hành quy định tạm dừng hoạt động nêu trên, nên ngày 09/9/2021, bị cáo, Nguyễn Thiện N (con ruột bị cáo), Trần Thị Q (người làm thuê cho nhà bị cáo) bị dương tính với vi rút SAR-COV-2, và có thêm 04 nhân viên của Công ty bị nhiễm bệnh, tổng cộng có 07 F0, 40 F1.

Trên cơ sở Kết luận giám định số 02/KL-HĐGD ngày 29/10/2021, của Hội đồng giám định Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu và Kết luận giám định tư pháp ngày 18/11/2021, của Sở Tài chính tỉnh Bạc Liêu đã xác định: Chi phí điều trị của bị cáo, Nguyễn Thiện N, Trần Thị Q, Nguyễn Anh H, Trần Thị Bé Q, Trang Thanh L và Trần Anh T với tổng số tiền là 46.820.314 đồng; Chi phí cách ly tập trung đối với 40 F1 là 125.920.000 đồng.

Quá trình khám xét các địa chỉ có liên quan đến hoạt động của Công ty Đông A đã thu giữ được nhiều tài liệu, đồ vật có liên quan đến hoạt động kinh doanh Mỹ phẩm là mặt hàng không thiết yếu trong thời gian thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16 của Chính phủ, cụ thể: khám xét tại nhà số M, đường T, Khóm B, Phường B; tại số B, đường T, Khóm M, Phường M và tại nhà số B, đường P, Khóm M, Phường M, thành phố B, Cơ quan điều tra đã thu giữ hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động xuất - nhập và giao nhận hàng hóa là các loại mỹ phẩm là kem thoa, thảo dược, vận đơn, hóa đơn..... của Công ty Đông A.

Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh N tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại Cáo trạng 10/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh N tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, gây thiệt hại về tài sản số tiền 172.740.314 đồng. Căn cứ Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự rút một phần quyết định truy tố và đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh N về tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, gây thiệt hại về tài sản số tiền 138.112.314 đồng.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh N từ 80.000.000 đồng - 90.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã bồi thường khắc phục xong số tiền 138.112.314 đồng. Đối với số tiền nộp thừa 34.628.000 đồng, bị cáo không nhận lại, nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Đối với các đồ vật, tài liệu đã thu giữ trong quá trình khám xét không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

* Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Tạ Nguyệt T và Luật sư Lê Hoàng N phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nội dung Cáo trạng và đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về tội danh và loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm:

- Hình phạt áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc.

- Ngoài những tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, bị cáo có nhiều đóng góp cho xã hội trong công tác phòng chống dịch, nên đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu rút một phần quyết định truy tố, đề nghị truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, gây thiệt hại về tài sản số tiền 138.112.314 đồng; xét thấy việc rút một phần quyết định truy tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xét xử bị cáo với số tiền gây thiệt hại ít hơn cáo trạng truy tố là phù hợp quy định tại Điều 319 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ xác định: Bị cáo là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên mỹ phẩm Đông A, loại hình kinh doanh của Công ty là “sản xuất, mua bán mỹ phẩm”. Từ ngày 19/7/2021 đến ngày 09/9/2021, bị cáo biết rõ địa bàn thành phố Bạc Liêu phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16 ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ để phòng, chống dịch COVID 19 nhưng vẫn chỉ đạo, điều hành các nhân viên trong Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên mỹ phẩm Đông A hoạt động kinh doanh các mặt hàng mỹ phẩm tại nơi ở của mình. Hậu quả đã làm lây lan dịch bệnh cho bản thân bị cáo và 06 người khác cùng nhiều F1 phải cách ly tập trung. Theo quy định mỹ phẩm không phải là hàng hóa thiết yếu trong thời gian giãn cách xã hội.

Tại Công văn số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về hành vi vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người: *“Người chưa bị xác định mắc bệnh Covid-19 nhưng sống trong khu vực đã có quyết định cách ly, quyết định phong tỏa thực hiện một trong các hành vi sau đây gây thiệt hại từ 100 triệu đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người:*

...

Chủ cơ sở kinh doanh, người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ (như quán ba, vũ trường, karaoke, dịch vụ mát-xa, cơ sở thẩm mỹ...) thực hiện hoạt động kinh doanh khi đã có quyết định tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh để phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cơ quan, người có thẩm quyền, gây thiệt hại từ 100 triệu đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người”.

Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra chứng minh được hành vi của bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho Nhà Nước với số tiền chi phí phát sinh cho việc cách ly, điều trị cho 07 F0 với tổng số tiền là 46.820.314 đồng; Chi phí cách ly tập trung đối với 29 F1 là 91.292.000 đồng; tổng chi phí là 138.112.314 đồng.

Đối với thiệt hại phát sinh từ hành vi của bị cáo theo cáo trạng xác định còn có 11 F1, nhưng không đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh các F1 này có cách ly tập trung, nên Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với thiệt hại phát sinh từ việc cách ly cho 11 F1 số tiền 34.628.000 đồng, xét thấy là phù hợp.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi vô ý; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định về an toàn ở nơi đông người. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy

định về an toàn ở nơi đông người” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng và đề nghị rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại, người thân thích của bị cáo có công với cách mạng nên được áp dụng quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định về an toàn ở nơi đông người, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt; thiệt hại bị cáo gây ra cũng vừa vượt mức khởi điểm của khung hình phạt quy định. Do đó, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại tổng số tiền 138.112.314 đồng và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 34.628.000 đồng nộp thừa, bị cáo có ý kiến không nhận lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với các đồ vật, tài liệu đã thu giữ trong quá trình khám xét không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Chí T là chủ Hộ kinh doanh Đông A, nhưng không chứng minh được Thiện là người làm lây lan dịch bệnh, nên Ủy ban nhân dân đã xử phạt vi phạm hành chính, là có căn cứ.

[11] Xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các đề nghị khác đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh N phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh N số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, bị cáo, người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu; VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo; Luật sư;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hồng Lam